

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VENUS BÁT TRÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VENUS BÁT TRÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAT TRANG VENUS INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0900987741

3. Ngày thành lập: 10/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kim Ngưu, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0977 558855

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
7.	Sản xuất giày dép	1520
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Sao chép bản ghi các loại	1820
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm bán buôn vàng, dược phẩm, thuốc trừ sâu)	4669
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911

21.	Hoạt động truyền hình	6021
22.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
23.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
24.	Hoạt động viễn thông khác	6190
25.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
26.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại Nhà nước cấm)	3240
27.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
38.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán mô tô, xe máy	4541
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn	4633
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm bán buôn dược phẩm)	4649
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu khoáng sản, các mặt hàng Công ty sản xuất (trừ loại Nhà nước cấm)	8299
55.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
56.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
57.	Hoạt động thể thao khác	9319
58.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động quán bar, vũ trường, karaoke)	9329
59.	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác Chi tiết: Đầu tư tài chính (không bao gồm các hoạt động kinh doanh tài chính theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng)	6430
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thẩm định, đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư; Tư vấn thiết kế công trình xử lý rác thải và nước thải; Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Khảo sát địa hình, địa chất công trình; Thăm dò khai thác các loại mỏ khoáng sản rắn; Tư vấn và quản lý dự án đầu tư	7110(Chính)
62.	Quảng cáo	7310
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
64.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xử lý rác thải và nước thải	7490
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
66.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN KHANH	Thôn Đồng Mỹ, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	145128900	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		
2	HÀ MANH DŨNG	Số 8/850 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.000	45.000.000.000	45,000	012757035	
			Tổng số	4.500.000	45.000.000.000	45,000		
3	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Kim Ngưu, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.000	45.000.000.000	45,000	145472196	
			Tổng số	4.500.000	45.000.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145128900

Ngày cấp: 27/02/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Mỹ, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Mỹ, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hưng Yên